

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH				
2. Năm sinh: 1971		3. Nam/Nữ: Nữ		
4. Học hàm: Phó giáo sư		Năm được phong: 2018		
Học vị: Tiến sĩ		Năm đạt học vị: 2010		
5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:				
Khoa học Tự nhiên	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ	Khoa học Y dược		
Khoa học Xã hội	Khoa học Nhân văn	Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/>		
Mã chuyên ngành KH&CN:	4	0	6	0 4
Tên gọi: <i>Các công nghệ vi sinh vật trong nông nghiệp</i>				
(Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này)				
6. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên cao cấp				
Chức vụ hiện nay:				
7. Địa chỉ nhà riêng: Số 89, Park river. Khu đô thị Ecopark. Văn Giang, Hưng Yên.				
Điện thoại NR:		; CQ::		Mobile: 0818468886
E-mail: NguyenMinhvn@hotmail.com , NguyenMinh@vnua.edu.vn				
8. Cơ quan - nơi làm việc của cá nhân:				
Tên cơ quan: Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam				
Tên người đứng đầu: GS.TS. Nguyễn Thị Lan				
Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội				
Điện thoại: 04-2362.617.686;		Fax: +844.38.276.554		
Website: http://www.vnua.edu.vn/				

9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	Vi sinh vật học	1995
Thạc sỹ	Trường Đại học tổng hợp Yamaguchi, Nhật Bản	Sinh học nông nghiệp/Vi sinh vật	2003
Tiến sỹ	Trường Đại học tổng hợp Tottori, Nhật Bản	Công nghệ sinh học môi trường	2010

Sau tiến sĩ	Trường Đại học tổng hợp Yamaguchi, Nhật Bản	VSV chịu nhiệt; Công nghệ sinh học môi trường	12/2012-5/2014
Thực tập sinh khoa học	Trường Đại học Quảng Tây, Trung Quốc	Kỹ thuật bảo vệ hệ sinh thái biển	10/2014

10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Tiếng Anh	Khá	Khá	Tốt	Tốt
2	Tiếng Nhật	TB	TB	TB	TB
3	Tiếng Nga				

11. Quá trình công tác

Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác
Từ 5/1998 – 2017	Giảng viên	Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật môi trường, công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học ứng dụng trong SXNN (chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, chế biến thực phẩm) và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ/tuần hoàn, công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu. Khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng.	Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
3/2016 – 2020	Phó giám đốc trung tâm ươm tạo công nghệ Nông nghiệp	Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật môi trường, công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học trong SXNN (chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, chế biến thực phẩm) và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ/tuần hoàn, công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí	Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

		hậu. Khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng.	
2018-nay	Giảng viên cao cấp	Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật môi trường, công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học ứng dụng trong SXNN bền vững (chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, chế biến thực phẩm) và bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ/tuần hoàn, công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu. Khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng.	Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố

(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố)

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng)	Năm công bố
Bài báo đăng tạp chí quốc tế				
1	Phylogenetic Analysis of Soybean – nodulating Rhizobia Isolated from Alkaline Soils in Vietnam	Yuichi Saeki, Ai Kaneko, Toshiaki Hara, Koutaro Suzuki, Takeo Yamakawa, Minh Thi Nguyen , Yoshitaka Nagatomo and Shoichiro Akao	Journal of Japanese society of Soil science and Plant nutrition Vol. 51 No 7: 1043-1052	2005
2	Multiple occupancy of nodules by nodulating rhizobia on field-grown soybeans with attendance of <i>Sinorhizobium</i> spp.	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	Soil Science and Plant Nutrition. Vol. 56 (No 3): 382-389	2010
3	Development of multiple-occupancy nodules in correlation of	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi	Soil and Microbiology, Vol. 64 (No 2):	2010

	the density-dependent infection by soybean nodulating rhizobia	Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	101-106	
4	<i>A Kluyveromyces marxianus</i> 2-deoxyglucose-resistant mutant with enhanced activity of xylose utilization	Suprayogi, Minh T. Nguyen , Noppon Lertwattanasakul, Nadchanok Rodrussamee, Savitree Limtong, Tomoyuki Kosaka, Mamoru Yamada	International Microbiology, vol. 18: 235-244	2016
5	Emission factors of selected air pollutants from rice straw burning in Hanoi, Vietnam	Thuy-Chau Pham, Bich- Thuy Ly, Trung- Dung Nghiem, Thi Hong- Phuong Pham, Nguyen-Thi Minh , Ning Tang, Kazuhichi Hayakawa, Akira Toriba	Journal of Air Qual Atmos Health (2021). https://doi.org/10.1007/s11869-021-01050-6	2021
6	Agricultural residues for organic compost fertilizer catalyzed by selected microbial strains	Vo Huu Cong, Nguyen Thi Minh , Nguyen Thu Ha, Dinh Mai Thuy Linh and Pham Van Cuong	Journal of ISSAAS (International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences) Vol. 27, No. 2: 43-54 chrome-extension://efaidnbmnnnibpcajpcglclefindmkaj/http://issaasphil.org/wp-content/uploads/2021/12/4.-Cong-et-al-2021-Agricultural-Residues-for-Organic-Fertilizer-FINAL.pdf	2021

Bài báo đăng tạp chí quốc gia				
7	Phân lập và tuyển chọn nấm rễ <i>Arbuscular Mycorrhizae</i> để xử lý cho cây trồng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam, số 23: 46-51	2005
8	Nghiên cứu và tuyển chọn tổ hợp vi sinh vật có khả năng phân giải xenlulo cao dùng để xử lý chất xơ	Nguyễn Thị Minh, Lê Anh Tùng	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 25: 42-47	2006
9	Ảnh hưởng của một số loại phân bón hữu cơ đến sự thiết lập mối quan hệ cộng sinh của Vesicular Arbuscular Mycorrhizae và cây chủ	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 28: 27-31	2007
10	Hiệu quả của việc xử lý Arbuscular Mycorrhizae đến sự sinh trưởng và phát triển của cây họ đậu trên đất phù sa sông Hồng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 28: 24-26	2007
11	Tuyển chọn tổ hợp vi sinh vật có hoạt tính sinh học cao để xử lý nước thải sinh hoạt	Nguyễn Thị Minh, Vũ Thị Len	Tạp chí Khoa học đất Việt Nam số 30	2008
12	Lên men phế thải sau thu hoạch bằng tổ hợp vi sinh vật để tạo thành cón sinh học	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Sáng, Nguyễn Thị Quyên	Tạp chí Khoa học và Phát triển 2012 Tập 10, số 4: 654-660	2012
13	Phân lập và tuyển chọn giống Arbuscular Mycorrhizae dùng để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thu Hà, Phan Quốc Hưng	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 3+4: 49-55	2014
14	Nghiên cứu xác định các nguyên liệu chính để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thu Hà, Phan Quốc Hưng, Nguyễn Tú Điệp, Vũ Thị	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 6: 111-116	2014

	vật phủ xanh	Xuân Hương		
15	Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật để sản xuất phân hữu cơ từ bã nấm và phân gà	Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Minh , Đỗ Nguyên Hải, Nguyễn Thu Hà	Tạp chí Khoa học và phát triển 2015. Tập 13, số 8: 1415-1423	2015
16	Tuyển chọn giống Arbuscular Mycorrhizae và Rhizobium dùng để sản xuất vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật làm tiểu cảnh trong khuôn viên	Nguyễn Thị Minh , Nguyễn Thanh Nhân	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 8: 1338-1347	2016
17	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trồng nấm làm giá thể hữu cơ trồng rau an toàn	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 11: 1781-1788	2016
18	Tuyển chọn giống vi sinh vật nội sinh từ vùng sinh thái đất phèn, Hải Phòng	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15, số 5: 619-630	2017
19	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật nội sinh phân lập từ các vùng sinh thái khác nhau	Nguyễn Hải Vân, Nguyễn Thị Minh	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15, số 5: 605-618	2017
20	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm vi sinh đa chức năng đến cây ngô	Nguyễn Thị Minh , Vũ Thị Xuân Hương	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 18, 2017	2017
21	Nghiên cứu thành phần và tính chất của hệ vi sinh vật trong đất trồng cây cam bưởi tại Xuân Mai, Hà Nội	Nguyễn Thị Minh , Nguyễn Ngọc Lin	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 16, 2017: 31-37	2017
22	Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi sinh vật nội sinh từ vùng sinh thái đất mặn huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Nguyễn Thị Minh , Đỗ Minh Thu	Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2017, tập 15 số 9	2017

23	Nghiên cứu sử dụng chế phẩm sinh học xử lý rơm rạ làm giá thể hữu cơ trồng rau an toàn	Nguyễn Thị Minh Doãn Thị Linh Đan	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 19, 2017	2017
24	Khả năng sử dụng vi sinh vật phân giải lân trong cải tạo đất	Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 20, 2017	2017
25	Nghiên cứu tận dụng chất thải chăn nuôi lợn để nuôi giun quế	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Quang Huy, Vũ Thị Xuân Hương	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2018	2018
26	Phân lập và tuyển chọn nấm rễ Arbuscular mycorrhizae để sản xuất vật liệu sinh học dùng tái tạo thảm thực vật trên đất dốc	Nguyễn Thị Minh, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Khánh Huyền	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2019	2019
27	Nghiên cứu các nguyên liệu để sản xuất vật liệu sinh học dùng tái tạo thảm thực vật trên đất dốc	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Khánh Huyền	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2019	2019
28	Nghiên cứu sử dụng vật liệu sinh học trong tái tạo thảm thực vật trên đất dốc tại Việt Nam	Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Khánh Huyền, Dương Khôi Khoa	Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam 2019	2019
29	Ảnh hưởng của phân chuồng ủ bằng chế phẩm vi sinh mới (Vnua-MiosV) đến năng suất và chất lượng của rau hữu cơ tại Lương Sơn, Hoà Bình	Nguyễn Thị Ái Nghĩa, Phạm Văn Cường, Nguyễn Thị Minh, Trần Thị Minh Hằng	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 397-2020: 37-44	2020
30	Tuyển chọn giống vi sinh vật để sản xuất chế phẩm vi sinh mới (Vnua-MiosV) dùng xử lý chất thải chăn nuôi	Nguyễn Thị Minh, Doãn Thị Linh Đan, Phạm Văn Cường	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 404-2021: 102-109	2021
31	Assessment of	Phạm Châu Thùy,	TNU Journal of	2021

	environmental situation in poultry production farms at Khoai Chau district, Hung Yen province.	Nguyễn Thị Minh	Science and Technology. 226 (10): 178-186	
32	Đánh giá hiệu quả sử dụng phân hữu cơ từ phân gà đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng cây nghệ và cây cà chua tại Khoái Châu, Hưng Yên	Phạm Châu Thuỳ, Nguyễn Thị Minh	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 425-2022: 31-38.	2022
33	Effect of Arbuscular mycorrhizal (AM) fungi inoculation on revegetation at Nukui dam site, Japan	Minh Thi Nguyen ¹ , Kazuhira Yokoyama ² & Takuya Marumoto ³	Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam (bản tiếng Anh). Vol 65 (N ^o 1): 47-53	2023
Bài đăng Hội nghị quốc tế				
34	Comparison of Nitrogen Content among Soybean varieties	Yuichi Saeki and Minh Thi Nguyen	The workshop on Plant nutrition for sustainable Agricultural Development. HAU - JICA ERCB Project	2001
35	Survival of Arbuscular Mycorrhizae Fungi <i>Gigaspora margarita</i> inoculated in revegetation at Nukui dam site	Minh Thi Nguyen , Kazuhira Yokoyama and Takuya Marumoto	The Workshop on Japanese society of Soil science and Plant nutrition, Vol. 49. Tokyo, Japan	2003
36	Rhizobial diversity among different soybean cultivars directly correlated to the increase in multiply occupied nodules	Minh Thi Nguyen , Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	The Workshop on Japanese society of Soil science and Plant nutrition Vol. 104. Tokushima, Japan	2008
37	Diversity of rhizobia	Minh Thi Nguyen	The 1 st Young	2008

	isolated from nodules on different soybean cultivars in a field and multiple infection	and Kazuhira Yokoyama	Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	
38	Competition and multiple-occupancy on nodulation by inoculation of soybean nodulating-bacteria	Minh Thi Nguyen, Kazue Akiyoshi, Masamichi Nakatsukasa, Yuichi Saeki and Kazuhira Yokoyama	The conference of Japanese society of Soil Microbiology. Fukuoka, Japan	2009
39	Determination and effect of Arbuscular mycorrhizal fungi, <i>Gigaspora margarita</i> CK inoculated in revegetation at Nukui dam site	Minh Thi Nguyen, Kazuhira Yokoyama and Takuya Marumoto	The 3 rd International conference on Bioscience and Biotechnology. Bali, Indonesia. Udayana Univ. press: 21-31	2011
40	Potential of Bioethanol Production from Agricultural Wastes by Microbe's Fermentation	Minh Thi Nguyen, Quyen Thi Nguyen	The 9 th Young Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	2013
41	Research on construct the production processes of biomaterial for covered revegetation	Minh Thi Nguyen, Thu Ha Nguyen, Quoc Hung Phan	Workshop on: "Effective land, water use in agriculture and protection of rural environment in Viet Nam and Japan". Hanoi, Vietnam	2014
42	Research on selection of thermotolerant yeast for ethanol fermentation from cassava wastes	Minh Nguyen Thi, Phuong Nguyen Thi	The 13 th Young Scientists seminar in the Asia Core program. Yamaguchi, Japan	2017

43	Research on treatment of aquaculture environment by probiotic product	Minh Thi Nguyen , Giang Thi Huong Vu, Huyen Thi Khanh Nguyen	Conference; Establishment of an international research core for new bio-research fields with microbes from tropical areas. Yamaguchi University, Japan 2018. (ISBN 978- 4-9906826-1-3)	2018
44	Analysis of gluco repression mechanism in thermotolerant yeast <i>Kluyveromyces maxianus</i>	Mochamad Nurcholis, Suprayogi, Masayuki Murata, Minh T. Nguyen , Nadchanok Rodrussame, Noppon Lertwattanasakul, Sukanya Nitiyon, Savitree Limtong, Tomoyuki Kosakam and Mamoru Yamada	Conference; Establishment of an international research core for new bio-research fields with microbes from tropical areas. Yamaguchi University, Japan 2018. (ISBN 978- 4-9906826-1-3)	2018
45	Research on hydrolysis ability of by-products after processing fish by microorganism combination	Minh Thi Nguyen , Nguyet Minh Le	The 18 th Young Scientist Seminar “Establishment of International Research Network for Bioresources and Their Utilization”. Yamaguchi University, November, 2021	2021
46	Selection of yeast for production of fermented juice from mango (Magifera)	Linh Hoang Thi ¹ , Nguyet Le Minh ² , Oanh Mai Cat Hoang ² and Minh Thi Nguyen ^{1*}	The 18 th Young Scientist Seminar “Establishment of International Research	2022

		(Corresponding author)	Network for Bioresources and Their Utilization”. Yamaguchi University, November, 2022	
47	Research on the possibility of using yeast and Mycorrhizal fungi to restore drought soil	Minh Thi Nguyen¹ , Huong Thi Tu ¹ , Thuy Chau Pham ²	International workshop APFITA 2022: Promoting Smart Technologies for Sustainable Agriculture, Nov., 2022	2022
Bài đăng hội nghị quốc gia				
48	Hiệu quả của chế phẩm vi sinh vật <i>Bukhoderia vietnamensis</i> TVV75 bón cho lúa ở đồng bằng sông Hồng	Nguyễn Thị Minh	Kỷ yếu Hội thảo Nghiên cứu và phát triển hướng tới nông nghiệp bền vững. ĐHNN Hà nội	2001
49	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trồng nấm làm giá thể hữu cơ trồng rau sạch	Nguyễn Thị Minh	Hội thảo: Cán bộ khoa học nữ. Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2015
50	Bài học kinh nghiệm từ việc đăng ký cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với chế phẩm sinh học	Nguyễn Thị Minh, Vũ Văn Tuấn	Sở hữu trí tuệ: từ lý luận đến thực tiễn tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam. 5/2017	2017
51	Nghiên cứu xử lý phụ phẩm sau chế biến cá	Nguyễn Thị Minh, Lê Minh Nguyệt, Lý Thị Tươi	Hội thảo toàn quốc: “Vi sinh vật có lợi ứng dụng trong nông nghiệp và thực phẩm”. 11/2022	2022
52	Nghiên cứu sản xuất nước tương với giống	Nguyễn Thị Minh, Lê Minh Nguyệt, Lê	Hội thảo toàn quốc: “Vi sinh vật	2022

	khởi động <i>Aspergillus oryzae</i>	Thị Ngọc Ái	có lợi ứng dụng trong nông nghiệp và thực phẩm”. 11/2022	
53	Hiệu quả xử lý môi trường chăn nuôi gà quy mô trang trại bằng chế phẩm Vnua-MiosV tại Hưng Yên	Nguyễn Thị Minh, Phạm Châu Thủy	Hội thảo quốc gia: “Mô hình xử lý rác thải trong nông nghiệp tại Việt Nam”. 28/4/2023	2023
Sách, giáo trình				
54	Giáo trình thực tập vi sinh vật	Nguyễn Xuân Thành, Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh, Hoàng Hải	NXB Nông nghiệp.	2005
55	Giáo trình thực tập vi sinh vật chuyên ngành	Nguyễn Xuân Thành, Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh, Đình Hồng Duyên	NXB Nông nghiệp. 103 trang	2007
56	Giáo trình vi sinh vật học	Nguyễn Thị Minh, Lê Minh Nguyệt	NXB Đại học Nông nghiệp,	2017
57	<i>Sách chuyên khảo:</i> Nấm rễ nội cộng sinh Arbuscular Mycorrhizae ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường	Nguyễn Thị Minh	NXB Đại học Nông nghiệp	2017
58	Giáo trình thổ nhưỡng học	Nguyễn Hữu Thành, Trần Văn Chính, Luyện Hữu Cử, Cao Việt Hà, Đỗ Nguyên Hải, Phan Quốc Hưng, Hoàng Văn Mùa, Nguyễn Thị Minh	NXB Đại học Nông nghiệp	2017
59	<i>Sách chuyên khảo:</i> Công nghệ vi sinh ứng dụng trong xử lý và phục hồi môi trường	Nguyễn Thị Minh, Đình Hồng Duyên, Lê Minh Nguyệt	NXB Đại học Nông nghiệp	2023
60	Giáo trình: Thực hành	Đình Hồng Duyên,	NXB Đại học	2023

công nghệ sinh học xử lý môi trường	Vũ Thị Hoàn, Nguyễn Thị Minh , Nguyễn Xuân Hoà, Nguyễn Tú Điệp	Nông nghiệp	
-------------------------------------	--	-------------	--

13. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đã được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1	Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích số 1752: Chế phẩm sinh học dùng để tái tạo thảm thực vật và quy trình sản xuất chế phẩm này	Số 36413/QĐ-SHTT ngày 30/05/2018 Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ KHCN
2	Tiến bộ kỹ thuật số TBKT 01-101:2020/BVTV: Quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ khoáng từ phân lợn ép và than bùn	QĐ số 2796/QĐ-BVTV-KH. Cục Bảo vệ thực vật- Bộ NNPTNT
3	Tiến bộ kỹ thuật TBKT 01-105:2021/BVTV: Quy trình sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ cho sản xuất một số loại rau hữu cơ ở các tỉnh phía Bắc	QĐ số 1008/QĐ-BVTV-KH. Cục Bảo vệ thực vật- Bộ NNPTNT
4	Cấp phép lưu hành và công bố sản phẩm: Chế phẩm vi sinh vật Vnua-MiosV dùng xử lý chất thải chăn nuôi (danh mục sản phẩm được cấp phép của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn 2021)	CV số 373/CN-MTCN. Cục Chăn nuôi- Bộ NNPTNT
5	Giải pháp hữu ích: Chế phẩm sinh học dạng dịch và quy trình sản xuất chế phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản	QĐ số 13232w QĐ-SHTT ngày 18/8/2021
6	Quy trình thủy phân đối với động vật mắc bệnh trong vùng bị bệnh dịch tả lợn châu Phi theo các quy mô khác nhau	QĐ số 408/QĐ-TY-DT của Cục Thú y, Bộ NNPTNT 26/11/2021.

14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1	Tái tạo thảm thực vật bằng vật liệu sinh học phủ xanh đất trống đồi trọc	Quy mô thử nghiệm, xã Đồng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	2013-2014
2	Sản xuất phân hữu cơ, hữu cơ sinh học, phân khoáng từ chất thải sau nuôi trùn quế	Quy mô trang trại, HTX Hiệp Thu, Phù Đổng, Gia Lâm, Hà nội	2015 – nay
3	Sản xuất phân hữu cơ và hữu cơ vi sinh từ phế thải chăn nuôi Lợn	Quy mô trang trại, Nghi Công, Nghệ An	2016

4	Tái tạo thảm thực vật trên đất dốc	Mô hình 600m ² tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	2018
5	Mô hình tái tạo thảm thực vật trên đất cát biển	Mô hình tại Cụm cảng Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	2021
6	Mô hình xử lý nước nhiễm dầu mỏ khu vực cảng biển	Mô hình tại Cụm cảng Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	2022
7	Mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học theo hướng kinh tế tuần hoàn	Mô hình trang trại tại Sóc Sơn, Hoà Bình, Bắc Giang, Hải Dương, Ninh Bình	2022
8	Mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo hướng kinh tế tuần hoàn	Mô hình trang trại tại Sóc Sơn, Hoà Bình, Bắc Giang, Hải Dương, Hải Phòng	2022
9	Mô hình nuôi trồng thuỷ sản an toàn sinh học theo hướng hữu cơ	Mô hình nuôi tôm, cá hữu cơ tuần hoàn tại Bắc Giang, Hải Dương, Hải Phòng, Bình Dương, Bạc Liêu	2022

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu – kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn nấm rễ Arbuscular Mycorrhizae để xử lý cho cây trồng	2004	Đề tài cấp trường T2004-03-56	Đã nghiệm thu. Tốt
Ảnh hưởng của một số loại phân bón hữu cơ đến sự thiết lập mối quan hệ cộng sinh của Vesicular arbuscular mycorrhizae và cây chủ	2005	Đề tài cấp trường T2005-03-42	Đã nghiệm thu. Khá
Hiệu quả của việc xử lý Arbuscular Mycorrhizae đến sự sinh trưởng và phát triển của cây họ đậu trên đất phù sa sông Hồng	2006	Đề tài cấp trường T2006-03-23	Đã nghiệm thu. Khá
Nghiên cứu sản xuất chế phẩm	2015-2017	Đề tài Học viện	Đã nghiệm thu.

<p>dinh dưỡng vi sinh đa chức năng từ phế thải chăn nuôi dạng lỏng và vi sinh vật nội sinh</p>		<p>trọng điểm T2015-04-05 TĐ</p>	<p>Tốt</p>
<p>“Nghiên cứu khả năng ức chế tuyến trùng, thành phần môi trường, điều kiện nuôi cấy đến sự phát triển của nấm vòng” thuộc đề tài “Ứng dụng công nghệ nano sản xuất chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật và thảo mộc phòng trừ tuyến trùng và bệnh rễ cây hồ tiêu ở Tây Nguyên</p>	<p>2017</p>	<p>Đề tài nhánh cấp nhà nước ĐTĐL. CN-07/16</p>	<p>Đã nghiệm thu. Đạt</p>
<p>Phát triển công nghệ sản xuất vật liệu sinh học của Nhật Bản để tái tạo thảm thực vật che phủ tạo cảnh quan và bảo vệ đất dốc ở Việt Nam</p>	<p>2017 – 2019</p>	<p>Dự án “Đẩy mạnh Đổi mới sáng tạo thông qua Nghiên cứu, Khoa học và Công nghệ”. 08/FIRST/1.a/VNSC</p>	<p>Đã nghiệm thu Xuất sắc</p>
<p>Nghiên cứu tạo chế phẩm vi sinh mới dùng xử lý phụ phẩm trồng trọt và chất thải chăn nuôi thuộc Đề tài cấp bộ: Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu hữu cơ, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất một số loại rau, quả ở các tỉnh phía Bắc</p>	<p>2017-2020</p>	<p>Nhánh đề tài cấp bộ NN&PTNT trọng điểm</p>	<p>Đã nghiệm thu Đạt</p>
<p>Đánh giá hiện trạng môi trường và ứng dụng CNSH trong xử lý mùi và chất thải rắn tại các trang trại chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p>	<p>2018-2019</p>	<p>Đề tài KHCN cấp tỉnh tại Hưng Yên</p>	<p>Đã nghiệm thu Đạt</p>
<p>Thí điểm công nghệ sản xuất phân hữu cơ khoáng chuyên dùng cho cây trồng chủ lực từ chất thải chăn nuôi và phụ phẩm phụ phẩm khí sinh học ở Việt Nam</p>	<p>2018-2019</p>	<p>Dự án ADB thuộc chương trình Cacbon thấp (Tur vản trưởng)</p>	<p>Đã nghiệm thu Đạt</p>
<p>Chương trình: Ứng dụng công nghệ vượt trội hỗ trợ nông dân</p>	<p>2022-2025</p>	<p>Chương trình cấp tỉnh thành</p>	<p>Đang thực hiện</p>

phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản			
Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học sử dụng hiệu quả đất nhiễm mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu tại Thái Bình	2024	Đề tài KHCN cấp tỉnh tại Thái Bình	Được phê duyệt
Xây dựng mô hình mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi tuần hoàn tại tỉnh Phú Thọ	2024-2025	Dự án KHCN cấp tỉnh tại Phú Thọ	Được phê duyệt
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia	Thời gian (bắt đầu – kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Đánh giá hiệu quả của chế phẩm vi sinh vật <i>Bukhoderia vietnamosis</i> TVV75 bón cho lúa ở đồng bằng sông Hồng	1998	Hợp tác nghiên cứu theo đơn đặt hàng của công ty Agrium, Canada	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu sản xuất phân bón vi sinh dùng để bón cho cây đậu đỗ	1998-1999	Đề tài cấp nhà nước KHCN 02-06 B	Đã nghiệm thu
Xử lý rác thải sinh hoạt và phế thải mùn mía bằng vi sinh vật và tái chế phế thải sau ủ thành phân hữu cơ vi sinh bón cho cây trồng	1999	Đề tài cấp bộ B99-32-46	Đã nghiệm thu
Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm hỗn hợp vi sinh vật (VKCĐN2 + VKPGL) và đánh giá hiệu lực của loại chế phẩm này trên cây đậu tương	2000	Đề tài cấp nhà nước KHCN 02-06-2000, nhánh đề tài số 05	Đã nghiệm thu
Sản xuất phân bón vi sinh vật từ phế thải nông nghiệp và rác thải sinh hoạt cho rau sạch	2003-2004	Nghị định thư với Ý	Đã nghiệm thu
Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật để xử lý phế phụ phẩm đồng ruộng thành phân hữu cơ tại chỗ bón cho cây trồng	2004-2005	Đề tài cấp bộ B2004-32-66	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu biện pháp sinh học xử lý ô nhiễm Cu, Zn, Pb trong đất nông nghiệp	2006-2007	Đề tài cấp bộ trọng điểm	Đã nghiệm thu

Nghiên cứu vật liệu sinh học nhằm tái tạo thảm thực vật phủ xanh đất trống đồi núi trọc	2012-2013	Đề tài cấp trường trọng điểm T2012-04-03TĐ	Đã nghiệm thu. Khá
Nghiên cứu ứng dụng quy trình kỹ thuật của trường Đại học Nông nghiệp để xử lý chất thải cho các trang trại chăn nuôi lợn tại huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2012-2013	Đề tài cấp tỉnh	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xử lý bã nấm và phân gà thành phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn	2014-2015	Đề tài cấp học viện HV-2014-03-58	Đã nghiệm thu. Khá
Nghiên cứu sản xuất cón sinh học đạt tiêu chuẩn thương phẩm từ phế thải nông nghiệp bằng Vi sinh vật chịu nhiệt	2014-2019	Đề tài hợp tác quốc tế thuộc chương trình hạt nhân mới (Nhật Bản, Anh, Đức, Thái Lan, Việt Nam, Lào và Indonesia)	Đang kết thúc
Xây dựng mô hình liên kết ứng dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gia súc, gia cầm (lợn, gà) sản xuất công nghiệp phân bón hữu cơ chất lượng cao tại các trang trại chăn nuôi tập trung quy mô vừa và lớn	2015-2016	Đề tài/dự án thuộc Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải của các Hydrocarbon thơm đa vòng ngưng tụ (Polycyclic Aromatic Hydrocarbon, PAHs) và dẫn xuất của nó (NPAHs) từ khí thải đốt rơm rạ sau thu hoạch tại Việt Nam	2016-2017	Đề tài trọng điểm Học viện T2016-04-05 TĐ	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học dạng dịch thể từ vi sinh vật, nanochitosan và thảo dược để phòng trừ bệnh do tuyến trùng trên cây hồ tiêu ở Tây Nguyên	2016-2019	Đề tài cấp nhà nước ĐTĐL. CN-07/16	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải từ hoạt động đốt rơm rạ vào kiểm kê phát thải và đánh giá tác	2017-2019	Đề tài Nafosted 105.08 – 2017.11	Đã nghiệm thu

động lên chất lượng không khí tại thành phố Hà nội			
Nghiên cứu, ứng dụng vi sinh vật nội sinh, vùng rễ góp phần tăng năng suất, chất lượng và phát triển bền vững cà phê	2018-2019	Đề tài cấp tỉnh tại Đak lăc	Đã nghiệm thu
Hoàn thiện và thương mại hóa chế phẩm MB1	2019-2021	Chương trình thị trường – Bộ KH-CN	Đã nghiệm thu
Hình thành tổ chức trung gian của thị trường KH-CN	2019-2021	Chương trình thị trường – Bộ KH-CN	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường trong vùng dịch và vùng có nguy cơ bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	2019-2021	Đề tài cấp Bộ NNPTNT	Đã nghiệm thu
Đánh giá tác động của ruồi Lính đen (<i>Hermetia illucens</i> Linnaeus, 1758) đến đa dạng sinh học và đề xuất hướng sử dụng ruồi Lính đen để sản xuất thức ăn cho gia súc, gia cầm ở Việt Nam	2021-2022	Đề tài cấp Bộ NNPTNT	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu sử dụng tro bay để sản xuất giá thể hữu cơ trồng hoa cây cảnh	3/2022-2/2023	Đề tài cấp Học viện	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu chế phẩm vi sinh vật xử lý và cải tạo phục hồi đất bị ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật để phục vụ nông nghiệp an toàn	2022-2023	Đề tài cấp Học viện trọng điểm	Đang thực hiện
Nghiên cứu sản xuất điều hữu cơ theo hướng nông nghiệp tuần hoàn	2022-2025	Đề tài cấp nhà nước ĐTĐL.CN – 57/22	Đang thực hiện
Đánh giá hiện trạng môi trường không khí và đề xuất giải pháp công nghệ giảm thiểu mùi tại một số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình	2023-2024	Đề tài cấp tỉnh	Đang thực hiện

16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2017, 2021

2	Bằng khen chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2018
3	Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	QĐ số 1572/QĐ-TLĐ ngày 10/11/2020
4	Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	QĐ số 3416 /QĐ-TLĐ ngày 21/10/2021
5	Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam	QĐ số 5496 /QĐ-TLĐ ngày 21/10/2022

17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp Nhà nước trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Hội đồng xét duyệt đề tài cấp bộ	28
2	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp bộ	18
3	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp nhà nước	5
4	Hội đồng xét duyệt đề tài cấp thành phố	3
5	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp thành phố	3
6	Hội đồng xét duyệt nghiệm thu đề tài cấp tỉnh	5
7	Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ	3

18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)

Họ và tên	Hướng dẫn chính hoặc Hướng dẫn độc lập	Đơn vị công tác

19. Lĩnh vực chuyên môn sâu có thể tư vấn

Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật (môi trường, đất, nước, chăn nuôi, NTTS, công nghệ thực phẩm, ...); Công nghệ vi sinh và Công nghệ sinh học ứng dụng trong SXNN (trong chăn nuôi, trồng trọt, NTTS, bảo quản chế biến), và bảo vệ môi trường; Công nghệ sinh học ứng dụng trong thực phẩm và y dược; Công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí), cải tạo và phục hồi môi trường; Công nghệ sản xuất và ứng dụng chế phẩm sinh học/men vi sinh, công nghệ lên men sản xuất thực phẩm có lợi cho sức khỏe; công nghệ sản xuất phân hữu cơ/hữu cơ vi sinh, dinh dưỡng vi sinh; Giải pháp thích ứng với sự biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học nhờ CNSH. Khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng. Giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững/tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp công nghệ cao.

Phát triển ươm tạo công nghệ, ươm tạo Spin off - doanh nghiệp khởi nguồn công nghệ trong trường Đại học; hoàn thiện nghiên cứu sản xuất và chuyển giao công nghệ các loại chế phẩm sinh học/vi sinh, sản phẩm lên men; các công nghệ sinh học ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, cải tạo và phục hồi môi trường bị ô nhiễm và thoái hoá, công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tư vấn và đào tạo hoàn thiện công nghệ sản xuất các loại chế phẩm sinh học/vi sinh ứng dụng trong SXNN và BVMT, các loại thực phẩm lên men và thực phẩm/hoạt chất tự nhiên có lợi cho sức khỏe; sản xuất phân hữu cơ vi sinh/dinh dưỡng vi sinh bón cho cây trồng; gói giải pháp công nghệ tổng hợp xử lý môi trường, nâng cao chất lượng nông sản và sản phẩm cho các công ty đối tác.

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2024

Xác nhận của cơ quan chủ quản

Thủ trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ký tên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh